TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**11/**2022/HS-ST
Ngày 24/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo và ông Lê Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐXXST- HS ngày 29/12/2021 và quyết định hoãn phiên toà ngày 11/01/2022, đối với bị cáo:

Phạm Anh T, sinh ngày 19/4/1972 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Đ và bà Đỗ Thị Anh Th; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và 03 con (trong đó có 02 con chung với chị Tạ Thị Th1 là vợ đã ly hôn), con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/01/2020 Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Nhân thân: Ngày 25/5/1999 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 09 tháng tù, về tội Tổ chức đánh bạc; ngày 18/3/2003 Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 12 tháng tù, n H1 cho hưởng án treo, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; ngày 26/4/2006 Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 30 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 01/6/2012 Uỷ ban nhân dân xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện giai đoạn 1 tại xã; ngày 02/8/2012 Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thành phố T; ngày 06/02/2013 Uỷ ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thành phố T vào cai nghiện lại từ giai đoạn I; ngày 02/5/2013 Uỷ ban

nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thành phố T.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 06/7/2021, hiện đang đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S; địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Toà nhà G, số 24C đường P, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Th – Chức vụ Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình Đ – Phó Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền lại: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 91, đường Q, tổ dân phố 16, phường T1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt lần thứ 2 (có đơn xin xử vắng mặt);

3. Bà Đoàn Thị Ch, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt lần thứ 2 (có đơn xin xử vắng mặt);

4. Anh Dương Thành H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (hiện nay đang chấp án tại phân trại số x, Trại giam Q, Cục C10, Bộ Công an). Vắng mặt lần thứ 2 (có đơn xin xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/6/2021, bị cáo Phạm Anh T lấy 04 gói Heroine (để trong 01 túi nilon màu trắng, bọc ngoài tiếp bằng nilon màu xanh, hàn kín) cho vào miệng ngậm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH125i, biển số 22B1 - 804.xx(xe bị cáo nhận cầm cố của Dương Thành H1) đi từ nhà bị cáo, tìm chỗ vắng người sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực tổ 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì gặp Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra bị cáo lấy gói Heroine đang ngậm trong miệng ra giao nộp. Tổ công tác tiến hành niêm phong và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo, đồng thời tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH125i, biển kiểm soát 22B1 - 804.xx bị cáo đang sử dụng. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo, kết quả (+) dương tính.

Tại Kết luận giám định số 619/GĐKTHS ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định (04 gói nhỏ thu giữ của Phạm Anh T) là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,124g (không phẩy một hai bốn gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTP ngày 20 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma*

tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu huỷ số Heroine còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Phạm Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 22B1 - 804.xx) tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình. Về nguồn gốc số ma tuý đã tàng trữ, bị cáo khai mua vào ngày 13/6/2021 của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine gói ngoài bằng túi nilon màu xanh, với số tiền 1.000.000 đồng, tại một quán bán nước (không xác định được địa chỉ cụ thể) ở thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau khi mua được Heroine, bị cáo ra chỗ vắng người gần quán nước, lấy một ít Heroine trong gói vừa mua được sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; số Heroine còn lại bị cáo gói lại như cũ, cất giấu vào trong ví của bị cáo rồi đi đón vợ con và cùng nhau đi xe ô tô khách về nhà ở thành phố T. Khi về đến nhà, bị cáo chia gói Heroine ra thành 05 gói nhỏ rồi cất vào ví của bị cáo để sử dụng dần (bị cáo đã sử dụng hết 01 gói), số còn lại (04 gói) bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22B1 - 804.xx, hiện đang bị tạm giữ, bị cáo khai: Khoảng tháng 4/2018 bị cáo có thoả thuận cho anh Dương Thành H1 (bạn bị cáo) vay 30.000.000 đồng và mượn 01 chiếc xe môtô cũ trị giá khoảng 10.000.000 đồng, thời hạn là 02 tháng. Khi vay anh H1 có để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA và cam kết chiếc xe này là của anh H1 (giấy tờ xe đang bị Công an huyện H tạm giữ do vi phạm hành chính), nếu đến hạn trả nợ anh H1 không trả được tiền vay thì bị cáo có toàn quyền định đoạt chiếc xe mô tô này. Sau một thời gian không thấy anh H1 trả nợ, bị cáo có đi tìm anh H1 để giải quyết việc vay nợ và giấy tờ xe thì được biết anh H1 do vi phạm pháp luật phải đi chấp hành hình phạt tù nên bị cáo không đi tìm nữa và lấy xe của anh H1 làm phương tiện đi lại. Nay anh đề nghị được nhận lại chiếc xe này để tiếp tục sử dụng vì anh H1 không có khả năng trả nợ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Minh T đại diện cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S khai: Theo thoả thuận tín dụng số 2W002339435, ngày 10/8/2015 thì Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S có cho bà Đoàn Thị Ch vay 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng chẵn) để mua 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA của cửa hàng HONDA T, trị giá 64.500.000 đồng (khi mua bà Ch đã trả trước cho cửa hàng 26.500.000 đồng và vay của công ty anh 38.000.000 đồng); lãi suất thực tế tháng là 4,67%; khoản trả góp hàng tháng 2.963.634 đồng; ngày trả góp đầu tiên 01/9/2015; ngày trả góp cuối cùng 01/4/2017. Sau khi nhận tiền và mua được xe mô tô, bà Ch đã trả cho công ty được 6.135.000 đồng vào ngày 01/9/2015, và ngày 01/10/2015,

sau đó bà Ch không trả thêm lần nào khác, phía công ty đã nhiều lần điện thoại và nhắn tin cho bà Ch n H1 bà Ch vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình với công ty, khi hết hạn hợp đồng công ty cũng chưa có biện pháp gì để đòi nợ mà chỉ đưa vào nợ xấu khó thu hồi. Nay chiếc xe mô tô mà bà Ch thế chấp để vay tiền của công ty đang được tạm giữ trong quá trình điều tra, truy tố xét xử vụ án hình sự Phạm Anh T "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thay mặt Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S anh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S nhận lại chiếc xe môtô đang bị tạm giữ trong vụ án để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của bà Ch đối với công ty HD S hoặc giao chiếc xe môtô này cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản, ưu tiên thanh toán trước khoản nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S. Về tài liệu chứng cứ chứng minh Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S có xuất trình thoả thuận tín dụng số 2W002339435, ngày 10/8/2015 và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012645 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 10/8/2015 n H1 đều là bản phô tô, không có công chứng (theo anh Đỗ Minh T xác nhận các giấy tờ này đều lưu ở Công ty, anh không thể cung cấp tại phiên toà).

Tại phiên toà những người có quyền lợi liên quan (bà Đoàn Thị Ch, chị Đỗ Thị Thu H và anh Dương Thành H1) vắng mặt n H1 đều đã có lời khai trong quá trình điều tra. Cụ thể, bà Đoàn Thị Ch khai: Bà không biết chữ n H1 biết ký, năm 2015 con gái bà là Đỗ Thị Thu H có lấy tên của bà để mua xe trả góp, con gái bà có bảo bà ký vào thoả thuận tín dụng để mua trả góp chiếc xe máy này còn việc mua bán như thế nào bà không biết, nay bà đang bị bệnh nặng (ung thư) nên bà uỷ quyền cho con gái bà là Đỗ Thị Thu H giải quyết; Chị Đỗ Thị Thu H khai: Năm 2015 chị lấy tên của mẹ chị là Đoàn Thị Ch đứng tên mua 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA tại cửa hàng HONDA T với hình thức trả góp (chị là người trực tiếp mua còn mẹ chị chỉ đứng tên), sau khi mua xe chị có viết giấy giao xe và đưa giấy tờ xe (bản phô tô có công chứng) cho anh Dương Thành H1 (chị chỉ biết anh H1 qua một người bạn) và thoả thuận với anh H1 là anh H1 sẽ sử dụng xe và có trách nhiệm trả góp hàng tháng. Sau khi nhận của anh H1 55.000.000 đồng, chị đã trả cho cửa hàng bán xe máy 30.000.000 đồng số còn lại (25.000.000 đồng) chị đã trả cho anh H1 vào sáng hôm sau. Chị có được biết sau khi mua xe của chị anh H1 có trả góp được 02 lần sau đó anh H1 vi phạm pháp luật phải chấp hành án phạt tù nên không tiếp tục trả được, bên cho vay có đến nhà chị xác minh, biết mẹ chị bị bệnh nên không đòi tiền mua xe, hiện chị không giữ giấy tờ gì liên quan đến chiếc xe máy chị đã mua, chị đề nghị được nhận lại chiếc xe đang bị tạm giữ trong vụ án để làm phương tiện đi lại; anh Dương Thành H1 khai: Năm 2015 thông qua bạn anh giới thiệu, anh có mua của chị Đỗ Thị Thu H 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA với giá 55.000.000 đồng, khi mua anh cũng biết đây là xe trả góp chưa có giấy tờ bản chính nhưng anh vẫn mua vì rẻ hơn giá thị trường, khi mua anh có làm giấy tờ mua bán với chị H và chị H có đưa cho anh giấy đăng ký xe (bản pho tô có công chứng) để anh sử dụng xe (hiện anh không nhớ để giấy tờ này ở đâu vì anh đang phải chấp hành hình phạt 11 năm tù ở Trại giam); việc chị H trả góp như thế nào là trách nhiệm của chị H, anh không biết (chị H khai đã trả lại anh 25.000.000

đồng là không đúng). Năm 2018 anh có vay của anh Phạm Anh T (bạn anh) 30.000.000 đồng, thời hạn hai tháng, khi vay anh có để lại chiếc xe môtô này để thế chấp và cam kết nếu quá thời hạn vay anh T có quyền tự định đoạt chiếc xe này, về phía anh T ngoài 30.000.000 đồng cho anh vay còn đưa cho anh 01 chiếc xe môtô cũ để anh sử dụng. Nay anh được biết chiếc xe này đang bị tạm giữ trong 01 vụ án hình sự, anh đề nghị gì trả lại xe cho anh T để anh T sử dụng vì anh không có khả năng trả nợ cho anh T nữa.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện; Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 28/6/2021, tại khu vực tổ dân phố 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Phạm Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,124g (không phẩy một hai bốn gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; số Heroine mà bị cáo cất giữ trái phép có khối lượng dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố T. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/6/2021 của bị cáo Phạm Anh T, Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo). Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông theo bị cáo Phạm Anh T khai là người bán Heroine cho bị cáo vào ngày 13/6/2021 tại khu vực thành phố C, tỉnh Hải Dương, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma tuý còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22B1 - 804.xx cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, theo chứng nhận đăng ký số 012645 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 10/8/2015 xác định bà Đoàn Thị Ch là chủ sở hữu. Hiện những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (do anh Đỗ Minh T đại diện); Chị Đỗ Thị Thu H (được bà Đoàn Thị Ch uỷ quyền) và bị cáo Phạm Anh T đều có yêu cầu được nhận lại; Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S: Sau khi ký kết thoả thuận tín dụng số 2W002339435, ngày 10/8/2015 với bà Đoàn Thị Ch, mặc dù bên vay (bà Ch) chỉ trả tiền theo thoả thuận được 02 tháng (tháng 9 và tháng 10 năm 2015) nhưng Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H không có một biên bản nào thể hiện đã đôn đốc bà Ch trả nợ; hết thời hạn thực hiện hợp đồng (ngày 01/4/2017) phía công ty cũng không thực hiện bất cứ động thái nào để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình trước cơ quan pháp luật; đến nay thời hạn khởi kiện đã hết, chiếc xe đã được chuyển nhượng, cầm cố qua nhiều người; giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S với chị Đỗ Thị Thu H (người bán xe, và giao giấy tờ xe) và anh Dương Thành H1 (người sử dụng xe, quản lý giấy tờ hợp pháp của xe) cũng như bị cáo Phạm Anh T (người đang quản lý, sử dụng xe) không có bất cứ một giao kết nào liên quan đến chiếc xe; các tài liệu, chứng cứ mà Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD s xuất trình tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra không đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S đối với chiếc xe mô tô đang bị tạm giữ trong vụ án này (cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S nhận lại chiếc xe môtô đang bị tạm giữ trong vụ án để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của bà Ch đối với công ty HD S hoặc giao chiếc xe môtô này cho Cơ quan Thi hành án

dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản, ưu tiên thanh toán trước khoản nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S). Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S có thể khởi kiện bà Đoàn Thị Ch bằng một vụ án dân sự độc lập tại Toà án có thẩm quyền giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị Đỗ Thị Thu H: Sau khi nhờ mẹ đẻ là bà Đoàn Thị Ch đứng tên trong thoả thuận tín dụng số 2W002339435, ngày 10/8/2015 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S vay 38.000.000 đồng để mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA của cửa hàng HONDA T, mặc dù trong hợp đồng thoả thuận tín dụng ghi rõ *"Trong thời gian có hiệu lực của thoả thuận cho đến khi thanh toán hết khoản vay, bên vay không được quyền bán, cầm cố, thế chấp, cho, tặng, bán đấu giá hoặc chuyển quyền sở hữu xe được tài trợ dưới bất cứ hình thức nào cho một bên thứ ba"* nhưng chị H vẫn chuyển nhượng ngay cho anh Dương Thành H1 và đã nhận của anh Dương Thành H1 55.000.000 đồng. Theo lời khai của chị H thì sau khi chuyển nhượng cho anh H1, chị đã giao toàn bộ giấy tờ cho anh H1 và suốt từ đó đến nay chị chưa trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S một khoản tiền nào; giữa chị Đỗ Thị Thu H và bị cáo Phạm Anh T không phát sinh một giao kết nào. Vì vậy yêu cầu của chị H được nhận lại chiếc xe mô tô đang tạm giữ của bị cáo T trong vụ án hình sự này cũng không có căn cứ để xem xét. Trường hợp nếu chị H có tranh chấp với anh Dương Thành H1 về khoản tiền trả góp thì chị H có quyền khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền bằng 01 vụ kiện dân sự độc lập.

Đối với yêu cầu của bị cáo Phạm Anh T: Khi bị cáo Phạm Anh T cho anh Dương Thành H1 vay 30.000.000 đồng và mượn 01 chiếc xe mô tô cũ, anh Dương Thành H1 đã viết giấy vay tiền, trong đó có nội dung anh Dương Thành H1 tự nguyện để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22B1 - 804.20 cho bị cáo Phạm Anh T quản lý, anh H1 cam kết chiếc xe này là của anh H1 (riêng giấy tờ xe anh H1 ghi đang bị Công an huyện H tạm giữ do vi phạm hành chính) đồng thời anh H1 cũng ghi rõ nếu đến hạn trả nợ (02 tháng) anh H1 không trả được tiền vay thì bị cáo Phạm Anh T có toàn quyền định đoạt chiếc xe mô tô này; thời điểm này anh Dương Thành H1 là chủ sở hữu hợp pháp duy nhất chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22B1 - 804.xx (chị Đỗ Thị Thu H công nhận đã nhận của anh Dương Thành H1 số tiền 55.000.000 đồng và đã bàn giao toàn bộ giấy tờ hợp pháp chiếc xe mô tô này cho anh Dương Thành H1); hiện anh H1 xác định do đang phải chấp hành hình phạt 11 năm tù tại trại giam nên không có khả năng trả nợ cho bị cáo Phạm Anh T để lấy lại xe và nhất trí thực hiện cam kết trong giấy vay tiền; chiếc xe mô tô cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phạm Anh T, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo; những người cùng có yêu cầu được nhận chiếc xe này (Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S và chị Đỗ Thị Thu H) chưa xuất trình được tài liệu, chứng cứ hợp pháp nên không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy để giải quyết dứt điểm vụ án cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22B1 - 804.xx cho bị cáo Phạm Anh T. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S và chị Đỗ Thị Thu H) có thể bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình bằng một vụ án dân sự độc lập tại một Toà án Việt Nam có thẩm quyền.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/6/2021 đến ngày 06/7/2021 là 09 (chín) ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt của bản án là **01** (một) năm **01** (một) tháng **21** (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Phạm Anh T, chữ ký của thành phần tham gia niên phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,074 gam Heroine;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22B1 - 804.xx.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 29/12/2021.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo (Phạm Anh T), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S) có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Đoàn Thị Ch, chị Đỗ Thị Thu H, anh Dương Thành H1) vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Bị cáo được kháng cáo toàn bộ nội dung bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Anh – Lê Thị Thảo **Nguyễn Tuấn Vinh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường An Tường;
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Hồ sơ vụ án hình sự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Vinh